

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 63/TTr-STP ngày 16 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp thành phố Đồng Nai:

- 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.
- 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Việc áp dụng các thủ tục hành chính công bố kèm theo Quyết định này được thực hiện như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung áp dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực và thay thế thủ tục hành chính thứ tự số 03 tại mục I, số 05 tại mục II thuộc Phần Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố) và số 01, 02 thuộc Phần Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Các thủ tục hành chính thứ tự số 01, 02 tại mục I; số 01, 02, 03, 04 tại mục II được công bố tại Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố) hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu giá tài sản công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức nghiêm ngặt, công khai danh mục các thủ tục hành chính này trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp,

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng